

Số: 607a /BC-UBND

Hòa Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Hòa Bình

Kính gửi: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã, giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN

Xã Hòa Bình được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Sau khi thành lập, UBND xã đã tập trung ổn định tổ chức bộ máy, tiếp nhận và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn, trong đó có nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 206 doanh nghiệp, trên 1.000 hộ kinh doanh và 16 hợp tác xã, trong đó có 08 hợp tác xã đang hoạt động tương đối ổn định. Hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, chế biến nông sản và các ngành nghề phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ khi đi vào hoạt động, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình quan tâm triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về đăng ký và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ về vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường; từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; thường xuyên rà soát, nắm tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình sản xuất, kinh doanh và tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định.

Đồng thời, quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, thành lập tổ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính; hỗ trợ tiếp cận thông tin về đất đai, pháp luật, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường. Qua đó, từng bước tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, bình đẳng để các thành phần kinh tế phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã.

2. Hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân xã quan tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình đăng ký thành lập, thay đổi nội dung đăng ký và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến đạt 99,20%, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,59%.

Phân công, bố trí công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và công chức chuyên môn thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, nhất là đối với các trường hợp còn khó khăn trong thao tác trên môi trường điện tử. Việc hướng dẫn được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và thông qua các hình thức phù hợp, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đúng quy định.

Qua đó, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí đi lại, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động và phát triển, góp phần thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã.

3. Công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

Thực hiện công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 và Tổ công tác vận động thành lập mới doanh nghiệp theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 19/6/2026. Qua đó, tập trung tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; hướng

dẫn thực hiện thủ tục hành chính, tiếp cận chính sách hỗ trợ và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đến nay, trên địa bàn xã có 206 doanh nghiệp, tăng 30 doanh nghiệp so với năm 2025, đạt 47,61% kế hoạch năm 2026; 1.058 hộ kinh doanh đang hoạt động và 16 hợp tác xã. Ủy ban nhân dân xã quan tâm củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; tuyên truyền, từ ngày thành lập xã đã vận động thành lập mới 03 hợp tác xã; tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP và xúc tiến thương mại.

Qua triển khai, công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh từng bước được thực hiện đồng bộ, góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, mở rộng thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

4. Công tác hỗ trợ tiếp cận các nguồn lực, chuyển đổi số

Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các nguồn lực phục vụ sản xuất, kinh doanh, trong đó tập trung vào đất đai, mặt bằng, vốn tín dụng và các chính sách hỗ trợ theo quy định. Đối với nhu cầu về đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường và các quy định có liên quan; đồng thời phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm thông tin đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về các chương trình tín dụng, chính sách hỗ trợ và các nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn tiếp cận chính sách theo quy định.

Triển khai mô hình Chợ số nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh, bước đầu phát huy hiệu quả, đạt 5/5 tiêu chí, gồm: 100% tiểu thương, hộ kinh doanh được trang bị thiết bị thanh toán không dùng tiền mặt; 100% chợ sử dụng phần mềm quản lý hộ kinh doanh, ngành hàng, vị trí kinh doanh; 100% các khoản thu và chi trả lương được thực hiện bằng hình thức không dùng tiền mặt; 100% chợ có camera thông minh phục vụ giám sát an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và 100% chợ cung cấp Wifi/Internet miễn phí cho người dân, tiểu thương, hộ kinh doanh.

5. Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu do tỉnh và các cơ quan, đơn vị tổ chức; qua đó hỗ trợ quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đối với sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, thực hiện hướng dẫn các chủ thể duy trì chất lượng, hoàn thiện bao bì, nhãn hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường. Trong năm 2026, tạo điều kiện Công ty Cổ phần Muối Bạc Liêu, HTX Vĩnh Thành và các chủ thể có sản phẩm tiềm năng, đặc trưng được tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội nghị, hội chợ, sự kiện xúc tiến thương mại và hội nghị kết nối cung cầu; góp phần tăng cường liên kết với doanh nghiệp, đơn vị phân phối và người tiêu dùng, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, công tác phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã từng bước được quan tâm và triển khai đồng bộ. Nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh về vai trò của kinh tế tư nhân được nâng lên; công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ngày càng được chú trọng.

Cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được đẩy mạnh, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc hướng dẫn tiếp cận đất đai, vốn tín dụng, chính sách hỗ trợ, xúc tiến thương mại và các nền tảng số từng bước được triển khai, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp tục được duy trì, phát triển; các hoạt động kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ sản phẩm OCOP và mô hình Chợ số được quan tâm thực hiện. Qua đó, góp phần mở rộng thị trường, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Khó khăn, hạn chế

Một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh còn khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng, đất đai, mặt bằng sản xuất, mở rộng thị trường và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

Quy mô doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu nhỏ và siêu nhỏ; năng lực tài chính, quản trị và khả năng đổi mới công nghệ còn hạn chế. Liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, sức cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị còn hạn chế.

Công tác vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp còn gặp khó khăn. Phần lớn hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, hoạt động theo hình thức gia đình, chưa có nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh; một số còn tâm lý e ngại về chế độ kế toán, nghĩa vụ thuế và các chi phí phát sinh khi chuyển đổi.

Việc ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa đồng đều; khả năng tiếp cận và thụ hưởng một số chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh còn hạn chế, nhất là đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân ở cấp xã còn hạn chế, trong khi nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ngày càng đa dạng.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Phần lớn doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn có quy mô nhỏ, nguồn lực tài chính hạn chế, khả năng đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh còn gặp khó khăn.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định; sức mua và khả năng liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ còn hạn chế, nhất là đối với các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Việc tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, nguồn vốn tín dụng và một số chính sách hỗ trợ còn phụ thuộc vào điều kiện, quy định và nguồn lực của từng chương trình, chính sách.

Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn yêu cầu hồ sơ, điều kiện và năng lực đáp ứng nhất định, trong khi khả năng tiếp cận thông tin và thực hiện thủ tục của các cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Địa bàn mới được tổ chức, sắp xếp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc phát sinh nhiều, phạm vi nhiệm vụ của cấp xã ngày càng rộng, trong khi nguồn lực thực hiện còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một bộ phận doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa chủ động tìm hiểu, tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ; năng lực quản trị, lập phương án sản xuất, kinh doanh và ứng dụng công nghệ còn hạn chế.

Một số hộ kinh doanh có tâm lý duy trì quy mô nhỏ, chưa có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp do còn e ngại về chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm và các chi phí phát sinh.

Hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất chưa chặt chẽ; việc hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn ít.

Công tác hỗ trợ, hướng dẫn của địa phương tuy được quan tâm nhưng nguồn lực cán bộ và điều kiện thực hiện còn hạn chế, trong khi nhu cầu hỗ trợ của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng đa dạng.

Việc theo dõi, nắm bắt nhu cầu và đánh giá hiệu quả tiếp cận chính sách của từng nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa được thực hiện thường xuyên, đồng bộ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các hộ kinh doanh có đủ điều kiện, có tiềm năng mở rộng quy mô chuyển đổi thành doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác vận động thành lập mới doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách hộ kinh doanh có tiềm năng để có hình thức hỗ trợ phù hợp.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính trên

môi trường điện tử, góp phần giảm thời gian, chi phí và tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch.

4. Tăng cường phối hợp với cơ quan Thuế, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận chính sách, thực hiện nghĩa vụ thuế, chuyển đổi số và các nguồn lực phục vụ sản xuất, kinh doanh.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030; quan tâm củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

6. Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, nhất là về đất đai, vốn, thị trường, chuyển đổi số và chính sách hỗ trợ để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan tâm bố trí, huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi số, nhất là tại các địa bàn còn khó khăn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và tiếp cận các nguồn vốn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Quan tâm hỗ trợ kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng địa phương; tạo điều kiện để các chủ thể tham gia hội chợ, triển lãm, các chương trình kết nối tiêu thụ và mở rộng thị trường.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, nhất là các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, khoa học, công nghệ và các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

2. Sở Tài chính

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong triển khai các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân; cung cấp thông tin về các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để địa phương thuận lợi trong tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng điều hành, quản lý tài chính, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với các chương trình, nguồn lực về vốn, khoa học, công nghệ và thị trường; hướng dẫn tiếp cận các chính sách hỗ trợ theo quy định, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ và địa bàn còn khó khăn.

Trên đây là Báo cáo giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình./.

Thư
Nơi nhận:

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Duy
Dương Văn Duy